

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/2016/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 18 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định một số định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 214/2010/NQ-HĐND ngày 12/7/2010 của HĐND tỉnh quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Phú Thọ, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy định một số điểm về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại tờ trình số 380/STC-HCSN&CS ngày 20 tháng 11 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định một số định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Một số định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là KH&CN) có sử dụng ngân sách nhà nước: Hệ số mức chi tiền công cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN; mức chi hoạt động của các Hội đồng; mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu; mức chi thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước; mức chi họp hội đồng tự đánh giá nhiệm vụ (đánh giá cấp cơ sở); mức chi quản lý chung nhiệm vụ; mức chi phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN của cơ quan có thẩm quyền.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng là các cơ quan quản lý nhiệm vụ KH&CN và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN

1. Các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN:

- a) Chủ nhiệm nhiệm vụ;
- b) Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học;
- c) Thành viên;
- d) Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ;

2. Số lượng thành viên và ngày công tham gia đối với mỗi chức danh phụ thuộc vào nội dung thực hiện theo thuyết minh nhiệm vụ KH&CN được Hội đồng khoa học xem xét và cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt đảm bảo theo đúng các quy định của nhà nước nhưng không quá 10 người.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hệ số mức chi tiền công cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN:

STT	Chức danh	Hệ số chức danh nghiên cứu (H_{cd})	Hệ số lao động khoa học (H_{kh})	Hệ số tiền công theo ngày (Cấp tỉnh) $H_{sten} = (H_{cd} \times H_{kh}) / 22 * 70\%$	Hệ số tiền công theo ngày (Cấp cơ sở)
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	6,92	2,5	0,55	0,27
2	Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học	5,42	2,0	0,34	0,17
3	Thành viên	3,66	1,5	0,18	0,09
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	2,86	1,2	0,11	0,5

Điều 5. Mức chi thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (Cấp cơ sở không được thuê chuyên gia).

1. Thuê chuyên gia trong nước: Trong trường hợp nhiệm vụ KH&CN có nhu cầu thuê chuyên gia trong nước, tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Trường hợp thuê chuyên gia trong nước theo ngày công thì mức dự toán thuê chuyên gia trong nước không quá 28.000.000 đồng/người/tháng (22 ngày/1 tháng).

Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

2. Thuê chuyên gia ngoài nước: Trong trường hợp nhiệm vụ KH&CN có nhu cầu thuê chuyên gia ngoài nước, tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê

chuyên gia ngoài nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm về nội dung và mức kinh phí thuê chuyên gia ngoài nước.

3. Trường hợp đặc biệt, nhiệm vụ KH&CN có dự toán thuê chuyên gia trong nước hoặc chuyên gia nước ngoài vượt quá định mức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước quyết định phê duyệt và chịu trách nhiệm.

Điều 6. Mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu

1. Nội dung và định mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu được xây dựng và thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 214/2010/NQ-HĐND ngày 12/7/2010 của HĐND tỉnh và quyết định số 2427/2010/QĐ-UBND ngày 10/8/2010 về việc quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Phú Thọ, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh.

2. Ngoài ra, quy định mức xây dựng dự toán chi thù lao tối đa tham gia hội thảo khoa học như sau:

- a) Người chủ trì: 1.000.000 đồng/buổi hội thảo.
- b) Thư ký hội thảo: 350.000 đồng/buổi hội thảo.
- c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 1.000.000 đồng/báo cáo.
- d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 700.000 đồng/báo cáo.
- đ) Thành viên tham gia hội thảo: 150.000 đồng/thành viên/buổi hội thảo.

Điều 7. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN

1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ KH&CN, bao gồm: chi điện, nước, các khoản chi hành chính phát sinh liên quan đảm bảo triển khai nhiệm vụ KH&CN tại tổ chức chủ trì; chi tiền lương, tiền công phân bổ đối với các hoạt động gián tiếp trong quá trình quản lý nhiệm vụ KH&CN của tổ chức chủ trì.

2. Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ KH&CN bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng.

Điều 8. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ KH&CN

1. Định mức chi hoạt động của các Hội đồng:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Theo 55/2015/TTLT- BTC-BKHCN	Định mức chi tối đa	
				Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN				
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ	Hội đồng		100%	50%
	Chủ tịch hội đồng		1000	1000	500
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		800	800	400
	Thư ký hành chính		300	300	150
	Đại biểu được mời tham dự		200	200	100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu		100%	50%
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		300	300	150
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện		500	500	250
2	Chi tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN				
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng		70%	35%
	Chủ tịch hội đồng		1500	1.000	500
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1000	700	350
	Thư ký hành chính		300	200	100
	Đại biểu được mời tham dự		200	140	70
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu		70%	35%
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		500	350	170
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện		700	490	240
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ KH&CN			70%	35%

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Theo 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN	Định mức chi tối đa	
				Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	700	490	240
	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	500	350	170
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300	200	100
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200	140	70
4	Chi đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN				
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		70%	35%
	Chủ tịch hội đồng		1500	1.000	500
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1000	700	350
	Thư ký hành chính		300	200	100
	Đại biểu được mời tham dự		200	140	70
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu		70%	35%
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		500	350	170
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện		700	490	240

2. Định mức xây dựng dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập:

a) Trong trường hợp cần thiết (khi các Hội đồng tư vấn khoa học có ý kiến không thống nhất trong việc xem xét lựa chọn nhiệm vụ KH&CN; hoặc cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ KH&CN thấy cần thiết), cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ KH&CN có thể thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá độc lập.

b) Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia độc lập được tính tối đa bằng 5 lần mức chi tiền công (bao gồm chi tiền công họp Hội đồng và chi nhận xét, đánh giá) của Chủ tịch Hội đồng tương ứng và do cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ KH&CN quyết định và chịu trách nhiệm.

3. Chi thông báo tuyển chọn trên các phương tiện truyền thông (báo giấy, báo hình, báo điện tử và các phương tiện truyền thông khác): xây dựng dự toán trên cơ sở báo giá của các cơ quan truyền thông lựa chọn đăng tin.

4. Dự toán chi công tác kiểm tra, đánh giá giữa kỳ.

a) Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá giữa kỳ được xây dựng theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí áp dụng cho các cơ quan nhà nước.

b) Dự toán chi tiền công cho Hội đồng đánh giá giữa kỳ (trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá giữa kỳ) được áp dụng tối đa bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Dự toán chi hợp Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (Hội đồng đánh giá cấp cơ sở): được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên hội đồng với mức chi không quá 50% mức chi cho hội đồng nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN được quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Đối với các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành tiếp tục được thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm phê duyệt.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện Quy định này đối với các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các ngành, các cấp, các tổ chức đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài chính và Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Châu